

Functions & abstraction

Python Reference · Vocabulary

English	中文	Pinyin
function	函数	hán shù
define	定义	dìng yì
call	调用	diào yòng
return	返回	fǎn huí
parameter	形参	xíng cān
argument	实参	shí cān
local	局部	jú bù
scope	作用域	zuò yòng yù
procedural abstraction	过程抽象	guò chéng chōu xiàng
module	模块	mó kuài
import	导入	dǎo rù
default value	默认值	mò rèn zhí